

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố tại các Văn bản: Quyết định số 2034/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4791/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 17/01/2024 của Sở GDĐT công tác cải cách hành chính năm 2024; Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công nhằm đánh giá một cách khoa học, minh bạch và khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ của các cơ sở giáo dục công thông qua việc tìm hiểu cảm nhận của những đối tượng trực tiếp thụ hưởng.

Kết quả khảo sát, đo lường là cơ sở để các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục xác định được nhu cầu, nguyện vọng của người dân từ đó có những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và đảm bảo sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công lập nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

Việc đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công phải được tiến hành một cách khoa học, khách quan, tuân thủ nghiêm túc quy trình theo Bộ công cụ khảo sát và tài liệu Hướng dẫn triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Cán bộ quản lý, giáo viên không can thiệp, tư vấn làm sai lệch cảm nhận của học sinh, cha mẹ học sinh. Có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai bảo đảm nghiêm túc, khách quan và đúng tiến độ.

Xử lý, phân tích và tổng hợp kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công phải đảm bảo tính khoa học, trung thực kết quả đánh giá, phản ánh của người dân thông qua việc sử dụng các dịch vụ giáo dục công.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KHẢO SÁT

1. Phạm vi

Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố đối với tất cả các cấp/bậc học và trình độ đào tạo.

2. Đối tượng

- Đối tượng được lấy ý kiến phục vụ khảo sát, đo lường sự hài lòng là các cá nhân được thụ hưởng dịch vụ giáo dục công tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố, cụ thể:

Cấp học/Trình độ đào tạo	Đối tượng
Giáo dục Mầm non	Cha mẹ trẻ mầm non
Giáo dục Tiểu học	Cha mẹ học sinh
Giáo dục THCS	Cha mẹ học sinh
Giáo dục THPT	Cha mẹ học sinh và học sinh
Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Học viên

- Việc chọn mẫu khảo sát được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện (hay còn gọi là mẫu chỉ định), cụ thể:

Đợt khảo sát thực hiện dưới hình thức điều tra xã hội học với phương pháp nghiên cứu định lượng

+ Kỹ thuật khảo sát:

Thông tin được thu thập bằng kỹ thuật khảo sát thông qua bảng hỏi cấu trúc và dữ liệu được xử lý bằng các phần mềm chuyên dụng. Sau khi xử lý dữ liệu,

báo cáo được phân tích chủ yếu theo phương pháp mô tả thống kê, diễn dịch, tổng hợp và so sánh.

+ Mẫu khảo sát:

Việc chọn mẫu khảo sát được thực hiện theo phương pháp phân tầng nhiều giai đoạn. Trong đó, việc chọn địa bàn khảo sát thuộc từng nhóm tiêu chí và các cơ sở giáo dục trên từng địa bàn được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, việc chọn mẫu là khách thể khảo sát tiến hành các bước tính theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

+ Việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024 được thực hiện tại 04 quận, huyện: Lê Chân, Hải An, Thủy Nguyên, Đồ Sơn.

+ Tại mỗi quận, huyện chọn 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS, 02 trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX.

3. Nội dung và hình thức khảo sát

a. Nội dung khảo sát: Theo bộ câu hỏi khảo sát và hướng dẫn triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Hình thức khảo sát: Thông qua trả lời Phiếu khảo sát trực tiếp hoặc trực tuyến (đối tượng tham gia khảo sát thể hiện cảm nhận về mức độ hài lòng của mình đối với dịch vụ giáo dục công qua việc trả lời các câu hỏi trong Phiếu khảo sát).

III. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

3.1. NHIỆM VỤ

3.1.1 Xây dựng và triển khai phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công

a) Nội dung đo lường sự hài lòng của người dân

Đo lường sự hài lòng của người dân trên cơ sở 05 nội dung, cụ thể: Tiếp cận dịch vụ giáo dục; Cơ sở vật chất; Môi trường giáo dục; Hoạt động giáo dục và Kết quả giáo dục. Đối với mỗi cấp học/đối tượng sẽ sử dụng 01 (một) mẫu Phiếu điều tra, khảo sát nhằm đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

- *Tiếp cận dịch vụ giáo dục*, gồm: Tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và minh bạch, hợp lý; Sự thuận tiện của việc thực hiện các dịch vụ công, như: nhập học, chuyển trường; Công nhận văn bằng và các dịch vụ công khác....

- *Cơ sở vật chất*, gồm: Đánh giá về phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy và học, về sân chơi,...; Đánh giá sự đáp ứng của thư viện về sách giáo khoa và sách tham khảo; Đánh giá điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

- *Môi trường giáo dục*, gồm: Sự công bằng trong các hoạt động giáo dục,

trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập và theo dõi sự phát triển của người học; Sự minh bạch và công khai trong các hoạt động giáo dục; Các mối quan hệ trong nhà trường: giữa người học và người học, giữa giáo viên và người học, giữa gia đình và nhà trường; Văn hóa giáo dục học đường; Sự an toàn, thân thiện của môi trường giáo dục.

- *Hoạt động giáo dục*, gồm: Sự phù hợp của chương trình giáo dục và sách giáo khoa, sách tham khảo; Các hoạt động giáo dục, dạy học; Phương pháp dạy học của giáo viên; Các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, theo dõi sự phát triển; Hoạt động giáo dục ngoài giờ; Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng (mầm non); Tổ chức nghỉ giữa giờ; giữa ca (tiểu học); Tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém (Trung học cơ sở và Trung học phổ thông).

- *Kết quả giáo dục*, gồm: Đánh giá sự hài lòng về kết quả học tập, đạo đức; Đánh giá về khả năng thích ứng của người học, sự hài lòng của đơn vị sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp đại học; Đánh giá về thực hiện nghĩa vụ công dân...

b) Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân

- Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được xác định trên cơ sở xây dựng những tiêu chí đo lường sự hài lòng thông qua điều tra xã hội học. Mỗi tiêu chí được người dân đánh giá theo thang đo Likert có 5 mức độ: Rất hài lòng, Hài lòng, Bình thường, Không hài lòng và Rất không hài lòng. Tương ứng với mức độ là điểm đánh giá của câu hỏi hoặc điểm đánh giá của đối tượng.

- Cỡ mẫu khảo sát: Cỡ mẫu khảo sát để đo lường sự hài lòng của người dân phù hợp với điều kiện, nguồn lực hiện có, trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu về cỡ mẫu tối thiểu trong khảo sát.

- Thực hiện khảo sát:

Tùy điều kiện, nguồn lực, quy mô khảo sát, đặc thù địa phương, nhu cầu thông tin..., cơ quan chủ trì đo lường sự hài lòng của người dân lựa chọn hình thức khảo sát phù hợp và tự tổ chức thực hiện khảo sát hoặc ký hợp đồng thực hiện khảo sát với cơ quan, tổ chức. Các hình thức khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân có thể lựa chọn như: Phát phiếu khảo sát trực tiếp đến người dân; phát phiếu khảo sát qua đường bưu điện; phỏng vấn trực tiếp người dân dựa trên câu hỏi có sẵn; phỏng vấn người dân qua điện thoại dựa trên câu hỏi có sẵn; khảo sát trực tuyến... Yêu cầu kết quả khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân phải khách quan, trung thực, chính xác.

Trong trường hợp thực hiện khảo sát qua điều tra viên, điều tra viên phải đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau: Phát phiếu khảo sát trực tiếp đến đối tượng khảo sát; giải thích phiếu khảo sát; thanh toán tiền cung cấp thông tin cho đối tượng khảo sát và thực hiện chứng từ tài chính (nếu có); kiểm tra để đảm bảo phiếu khảo sát đã được trả lời đầy đủ; thu, sắp xếp, bảo quản phiếu khảo sát đã hoàn thành; giao nộp phiếu khảo sát; đảm bảo bí mật thông tin trả lời trên phiếu khảo sát và thông tin về người trả lời khảo sát. Cơ quan chủ trì đo lường sự hài

lòng của người dân phải xây dựng tài liệu hướng dẫn khảo sát và tập huấn cho điều tra viên nhằm đảm bảo kết quả khảo sát chính xác, khách quan, chất lượng.

- Phân tích số liệu

+ Phân tích theo Chỉ số hài lòng tỷ lệ phần trăm:

Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công là tỷ lệ phần trăm số người được khảo sát có câu trả lời ở mức “hài lòng” và “rất hài lòng” cho câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của người dân với dịch vụ công nói chung, trên tổng số mẫu điều tra xã hội học được trả lời theo đúng quy trình khảo sát hợp lệ.

Chỉ số hài lòng với từng nội dung của dịch vụ giáo dục công được xác định bằng tỷ lệ phần trăm số người có phương án trả lời “hài lòng” và “rất hài lòng” đối với câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của người dân với nội dung đó, trên tổng số mẫu điều tra xã hội học được trả lời theo đúng quy trình khảo sát hợp lệ.

+ Phân tích Chỉ số hài lòng theo Thang đo mức độ hài lòng của người dân (Thang đo Likert)

Thang đo Likert được tính điểm từ 1 đến 5 tương ứng với 5 bậc, từ thấp nhất đến cao nhất, gồm: Rất không hài lòng, Không hài lòng, Bình thường, Hài lòng và Rất hài lòng.

Tính điểm hài lòng của từng chỉ số trong mỗi nhóm bằng cách cộng dồn số điểm của những người trả lời theo phương án lựa chọn chia cho tổng số người được phỏng vấn nhân với 5.

Tính điểm hài lòng chung của từng nhóm chỉ số bằng cách gộp điểm số hài lòng của các chỉ số thành phần trong nhóm theo công thức bình quân số học đơn giản (trung bình cộng).

Tính điểm hài lòng toàn diện bằng cách gộp điểm số hài lòng của 5 nhóm chỉ số theo công thức bình quân số học đơn giản (trung bình cộng).

c) Công bố kết quả

Báo cáo về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công được thực hiện sau khi hoàn thành việc phân tích số liệu. Giai đoạn này gồm các hoạt động: (i) Xây dựng báo cáo về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; (ii) Tổ chức công bố các kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công;

Sử dụng số liệu/kết quả: Các số liệu khảo sát và kết quả đo lường được sử dụng trong việc công bố kết quả khảo sát với người dân và báo cáo Chính phủ; sử dụng để điều chỉnh các chính sách giáo dục công nhằm tăng mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ này trước hoặc theo đúng tiến độ đã được đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

3.1.2 Hoàn thiện thể chế nâng cao chất lượng giáo dục

a) Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính

liên quan đến việc tuyển sinh đầu mỗi cấp học; thủ tục chuyển trường cho học sinh, sinh viên đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện;

b) Rà soát và đề xuất các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng đặc biệt khác; đề xuất các chính sách liên quan đến các cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và hoạt động giáo dục...

3.1.3 Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin quản lý chất lượng giáo dục và đào tạo và các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng, tính sẵn có các cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục, tổng hợp những cơ sở dữ liệu có thể kế thừa và áp dụng thực hiện nhằm đánh giá được sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; xây dựng và hoàn thiện phần mềm khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

b) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đo lường mức độ hài lòng trên cơ sở các dữ liệu tập trung tại các lĩnh vực, cụ thể: Cơ sở dữ liệu về tiếp cận dịch vụ giáo dục; Cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; Cơ sở dữ liệu về môi trường giáo dục; Cơ sở dữ liệu về hoạt động giáo dục; Cơ sở dữ liệu về kết quả giáo dục.

3.1.4 Cung cấp công khai thông tin phục vụ người dân đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục

a) Cung cấp thông tin về việc đo lường mức độ hài lòng của người dân tại các cấp chính quyền nhằm nâng cao nhận thức về quyền lợi, trách nhiệm của người dân trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục công, cũng như giám sát chất lượng của việc đo lường mức độ hài lòng đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, của các cơ sở giáo dục trong việc hoàn thiện và nâng cao hơn nữa dịch vụ giáo dục công do mình cung cấp;

b) Phổ biến, tuyên truyền về việc đo lường sự hài lòng của người dân

- Truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công;

- Tổ chức phổ biến cho lãnh đạo, viên chức, người lao động của các đơn vị, tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục công về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công;

- Các hình thức tuyên truyền khác như: hội thảo, hội nghị, tọa đàm, điều tra xã hội học;

- Định kỳ công bố công khai kết quả hoạt động đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

3.2. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỤ THỂ

Thời gian (trước ngày)	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện
01/9/2024	Xây dựng Kế hoạch, chọn mẫu khảo sát, xây dựng tài liệu hướng dẫn khảo sát.	Văn phòng Sở	Phòng TCCB
20/9/2024	Thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng khảo sát, tổ thư ký	Văn phòng Sở	Các phòng: TCCB, KHTC, KH&KĐCLGD, GD Trung học, GD Tiểu học, GD Mầm non, GDTX&ĐH, Thanh tra Sở, Các phòng GDĐT thuộc địa bàn khảo sát, các trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX
01/10/2024	- Lập danh sách đối tượng tham gia khảo sát (<i>theo phụ lục 1 gửi kèm theo</i>). - Tổng hợp danh sách đối tượng khảo sát, in phiếu khảo sát.	Hội đồng khảo sát	- Phòng GDĐT các quận, huyện; các đơn vị được chọn theo Kế hoạch; - Sở GDĐT Hải Phòng.
10/10/2024	- Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ khảo sát; hướng dẫn sử dụng phần mềm và nhập dữ liệu từ phiếu khảo sát. - Đơn vị nhận Phiếu khảo sát; đăng ký và báo cáo thời gian thực hiện khảo sát tại đơn vị của mình.	Hội đồng khảo sát	- Sở GDĐT Hải Phòng. - Thành viên Hội đồng khảo sát.
20/10/2024	- Triển khai thực hiện việc khảo sát tại địa phương, đơn vị (dưới sự giám sát, hỗ trợ của Sở GDĐT). - Nhập dữ liệu từ phiếu khảo sát vào phần mềm nhập liệu; kết nối dữ liệu, làm sạch dữ liệu.	Hội đồng khảo sát	- Các đơn vị được chọn theo kế hoạch. - Cán bộ nhập liệu các đơn vị, Sở GDĐT.
15/11/2024	Xử lý dữ liệu, tổng hợp, phân tích và tính toán chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024.	Hội đồng khảo sát	Sở GDĐT Hải Phòng
30/12/2024	Xây dựng Báo cáo kết quả chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn Thành phố Hải Phòng năm 2024.	Hội đồng khảo sát	Sở GDĐT Hải Phòng

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, tài liệu hướng dẫn; tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ công cụ khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024;

- Phối hợp với phòng Kế hoạch-Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố năm 2024;

- Tổ chức giám sát tiến độ và nội dung thực hiện;

- Xây dựng Báo cáo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024 trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt; gửi Báo cáo kết quả cho các cơ quan, đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

2. Phòng Kế hoạch- Tài chính

Bố trí và thẩm định kinh phí triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn Thành phố Hải Phòng năm 2024.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện chọn mẫu khảo sát theo quy trình và trình Hội đồng khảo sát, tuyên truyền, phổ biến về Kế hoạch và kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố năm 2024.

4. Thanh tra Sở

Phối hợp với Văn phòng Sở trong việc giám sát quá trình thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố năm 2024.

5. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

Phối hợp với Văn phòng Sở trong việc xây dựng bộ công cụ khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2024, và phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo.

6. Các phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên và Đại học

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến về Kế hoạch và kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn thành phố năm 2024.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện, Phòng GDĐT, đơn vị trong danh sách tham gia khảo sát

- Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp chỉ đạo, tham gia giám sát quá trình khảo sát.
- Phối hợp với Văn phòng Sở GDĐT trong việc chuẩn bị danh sách, các điều kiện về cơ sở vật chất, bố trí cán bộ hỗ trợ khi thực hiện việc lấy ý kiến của người dân thông qua Phiếu khảo sát;
- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng khảo sát cấp ngành trong công tác tổ chức khảo sát. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung theo chỉ đạo của Sở GDĐT, đảm bảo cuộc khảo sát nghiêm túc, khách quan.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Văn phòng Sở GDĐT để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- UBND quận, huyện;
- Phòng GDĐT các quận, huyện;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trung tâm GDNN-GDTX quận, huyện;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC
CHỌN THỰC HIỆN KHẢO SÁT**

*(Gửi kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2024 của
Sở Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Địa bàn	Cơ sở khảo sát
1.	Lê Chân	Mầm non Kim Đồng 1
2.		Mầm non Kim Đồng 4
3.		Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai
4.		Tiểu Học Nguyễn Văn Tố
5.		THCS Ngô Quyền
6.		THCS Trần Phú
7.		THPT Ngô Quyền
8.		THPT Trần Nguyên Hãn
9.		Trung tâm GDNN-GDTX Lê Chân
10.	Hải An	Mầm non Thành Tô
11.		Mầm non Đông Hải 1
12.		Tiểu học Cát Bi
13.		Tiểu học Tràng Cát
14.		THCS Nam Hải
15.		THCS Đằng Lâm
16.		THPT Chuyên Trần Phú
17.		THPT Hải An
18.		Trung tâm GDNN-GDTX Hải An
19.	Thủy Nguyên	Mầm non Sao Mai
20.		Mầm non Thủy Đường
21.		Tiểu học Hòa Bình
22.		Tiểu học Hoa Động
23.		THCS Mỹ Đông
24.		THCS Thủy Đường
25.		THPT Bạch Đằng
26.		THPT Thủy Sơn
27.		Trung tâm GDNN-GDTX Thủy Nguyên
28.	Đồ Sơn	Mầm non Quận
29.		Mầm non Hải Sơn
30.		Tiểu học Ngọc Xuyên
31.		Tiểu học Vạn Sơn
32.		THCS Vạn Sơn
33.		THCS Ngọc Hải
34.		THPT Đồ Sơn
35.		THCS-THPT Lý Thánh Tông
36.		Trung tâm GDNN-GDTX Đồ Sơn